

PHỤ LỤC I

(Kèm theo Công văn số 9253/UBND -KTTH ngày 09/9/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhóm chính sách hỗ trợ (NĐ 80 / KH 182 / Nhóm khác)	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, giải pháp đề xuất chi tiết	Đơn vị kiến nghị/đề xuất giải pháp	Ý kiến cơ quan tổng hợp
1	Nhóm 1: Tiếp cận tín dụng (Điều 8 Luật Hỗ trợ DNNVV)	Hộ kinh doanh, HTX có tài sản bảo đảm hạn chế, phương án kinh doanh chưa bài bản nên khó tiếp cận vốn vay	Khuyến khích các tổ chức tín dụng đa dạng hóa phương pháp thẩm định, tăng cường ứng dụng dữ liệu về dòng tiền, giao dịch thanh toán và hiệu quả phương án sản xuất, kinh doanh; xem xét cấp tín dụng không có tài sản bảo đảm hoặc áp dụng linh hoạt biện pháp bảo đảm đối với khách hàng đáp ứng điều kiện vay vốn, phù hợp quy định pháp luật và khẩu vị rủi ro của từng tổ chức tín dụng	UBND xã: Bình Minh, Sơn Tây Hạ; Ngân hàng Nhà nước KV 9;	Tổng hợp giải pháp
2	Nhóm 2: Thuế, kế toán (Điều 10 Luật Hỗ trợ DNNVV)	Hộ kinh doanh và Doanh nghiệp siêu nhỏ tại cơ sở không có bộ phận kế toán riêng, gặp khó khăn khi tự cập nhật chế độ kế toán mới	Tăng cường tập huấn, hướng dẫn sử dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử, eTax Mobile; đẩy mạnh kiểm tra thuế bằng phương thức điện tử trực tuyến từ xa.	Thuế tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã Đăk Tô, Sa Bình; UBND phường Đăk Cấm	Tổng hợp giải pháp
		Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi không còn thẩm quyền giao đất trực tiếp theo Luật Đất đai 2024 làm kéo dài thủ tục; chi phí giải phóng mặt bằng tăng cao đẩy giá thuê mặt bằng lên cao	Ứng dụng Hệ thống quản lý hạ tầng kỹ thuật và công khai quỹ đất sạch trên nền tảng bản đồ số 2D, 3D; hỗ trợ giá thuê mặt bằng trong KCN, CCN	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương	Tổng hợp giải pháp

STT	Nhóm chính sách hỗ trợ (NĐ 80 / KH 182 / Nhóm khác)	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, giải pháp đề xuất chi tiết	Đơn vị kiến nghị/đề xuất giải pháp	Ý kiến cơ quan tổng hợp
3	Nhóm 3: Mặt bằng sản xuất (Điều 11 Luật Hỗ trợ DNNVV)	Thiếu quỹ đất sạch dành riêng cho DNNVV, doanh nghiệp công nghệ cao và khởi nghiệp sáng tạo thuê lại với mức giá ưu đãi.	- Tiếp tục rà soát, công khai, cung cấp thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các nội dung có liên quan theo quy định; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường thuộc phạm vi quản lý; phối hợp rà soát, đề xuất các giải pháp tạo điều kiện về đất đai, mặt bằng sản xuất phục vụ phát triển vùng sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản tập trung phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và định hướng phát triển của tỉnh. - Dành tỷ lệ tối thiểu 5% quỹ đất (hoặc tối thiểu 20ha/cụm công nghiệp) đã đầu tư hạ tầng để cho các DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp thuê lại với giá ưu đãi.	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương	Tổng hợp giải pháp

STT	Nhóm chính sách hỗ trợ (NĐ 80 / KH 182 / Nhóm khác)	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, giải pháp đề xuất chi tiết	Đơn vị kiến nghị/đề xuất giải pháp	Ý kiến cơ quan tổng hợp
4	Nhóm 4: Công nghệ, chuyển đổi số (Điều 12 Luật Hỗ trợ DNNVV)	Năng lực hấp thụ công nghệ mới của DNNVV yếu; thiếu nhân lực chuyên sâu; nhận thức về chuyển đổi số và sở hữu trí tuệ còn chưa đầy đủ.	- Thường xuyên tuyên truyền chính sách. Chủ động hỗ trợ, giải quyết nhanh chóng, kịp thời những kiến nghị của doanh nghiệp; nâng cao trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính, chủ động tiếp thu và nắm bắt nhanh chóng tình hình khó khăn của doanh nghiệp. - Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất chất lượng, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, nâng cao chất lượng và tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. - Đề nghị các sở, ban, ngành định kỳ cung cấp cho UBND cấp xã các tài liệu hướng dẫn ngắn gọn về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, chính sách thuế, đất đai, đầu tư, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và các chương trình hỗ trợ khác. UBND xã sẽ chủ động thông tin, tuyên truyền đến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn bằng các hình thức phù hợp, nhất là thông qua môi trường số. - Miễn phí tư vấn chữ ký số, hóa đơn điện tử và tư vấn hồ sơ thành lập trong 03 năm đầu đối với Hộ kinh doanh cá thể đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn	Sở Khoa học và công nghệ, UBND các xã: Đăk Hà, Sơn Linh, Sa Bình	Tổng hợp giải pháp; Rà soát các nhiệm vụ lồng ghép giữa KH 298/KH-UBND về Chuyển đổi số và KH 238/KH- UBND để tránh phân tán nguồn lực.
		Đặc khu Lý Sơn có vị trí địa lý cách biệt đất liền, do đó chi phí vận chuyển hàng hóa, nguyên vật liệu, thiết bị và lưu thông sản phẩm là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp	Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp nhằm giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp trên địa bàn đặc khu	UBND Đặc khu Lý Sơn	Tại Công văn số 5396/SCT- QLTM ngày 24/8/2026 Sở Công thương không thống nhất giải pháp này, do đó không tổng hợp vào phần giải pháp

STT	Nhóm chính sách hỗ trợ (NĐ 80 / KH 182 / Nhóm khác)	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, giải pháp đề xuất chi tiết	Đơn vị kiến nghị/đề xuất giải pháp	Ý kiến cơ quan tổng hợp
5	Nhóm 5: Mở rộng thị trường (Điều 13 Luật Hỗ trợ DNNVV)	Địa bàn hải đảo cách biệt lớn về địa lý làm tăng mạnh chi phí vận chuyển nguyên vật liệu, logistics, làm giảm năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.	Tăng cường phối hợp, hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp trên địa bàn Đặc khu Lý Sơn với các đơn vị cung ứng dịch vụ logistics, vận tải nhằm nâng cao hiệu quả lưu thông, phân phối hàng hóa và từng bước giảm chi phí logistics	UBND Đặc khu Lý Sơn, Sở Công Thương	Tổng hợp giải pháp
		Xúc tiến thương mại nông sản OCOP còn chậm; người dân sản xuất tự phát, việc xây dựng thương hiệu nông sản chủ lực còn nhiều hạn chế.	Hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn TMĐT lớn (TikTok, Shopee...); tổ chức hội chợ xúc tiến; hỗ trợ xây dựng nhãn mác, bao bì sản phẩm nông sản.	UBND các xã: Đắk Mar, Đắk Ui, Ba Động, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tổng hợp giải pháp, đồng thời đối với các kiến nghị nông thôn về xúc tiến thương mại nông sản đề nghị tổng hợp chung vào chương trình khuyến công toàn tỉnh
		Doanh nghiệp nông thôn, miền núi hoạt động nhỏ lẻ, phân tán, thiếu liên kết chuỗi giá trị và gặp khó khăn lớn khi tiếp cận thị trường tiêu thụ bên ngoài.	Xây dựng 'Thị trường tiêu thụ tại chỗ' làm nền tảng; khuyến khích cơ quan, trường học địa phương ưu tiên sử dụng sản phẩm HTX, doanh nghiệp tại chỗ.	UBND các xã: Dục Nông, Tu Mơ Rông, Sơn Kỳ	Tổng hợp giải pháp
		Mức chi hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật hiện hành còn thấp, chưa đủ thu hút mạng lưới chuyên gia tư vấn pháp lý chất lượng tham gia mạng lưới của tỉnh.	Đề xuất HĐND tỉnh nghiên cứu sửa đổi bổ sung, nâng mức hỗ trợ tối đa chi phí tư vấn pháp luật thêm trên 20% so với quy định hiện hành.	Sở Tư pháp	Tổng hợp giải pháp
		Quy trình phê duyệt hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật theo vụ việc cụ thể còn phức tạp, phải trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt gây kéo dài thời gian.	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện phân cấp, ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp trực tiếp xem xét, quyết định hỗ trợ vụ việc cụ thể.	Sở Tư pháp	Tổng hợp giải pháp

STT	Nhóm chính sách hỗ trợ (NĐ 80 / KH 182 / Nhóm khác)	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, giải pháp đề xuất chi tiết	Đơn vị kiến nghị/đề xuất giải pháp	Ý kiến cơ quan tổng hợp
6	Nhóm 6: Thông tin, pháp lý (Điều 14 Luật Hỗ trợ DNNVV)	Thông tin chính sách hỗ trợ còn phân tán theo từng ngành; doanh nghiệp khó theo dõi đầy đủ điều kiện, biểu mẫu, hồ sơ của từng chương trình hỗ trợ.	Xây dựng chuyên trang hỗ trợ doanh nghiệp tập trung của tỉnh, định kỳ công bố hằng năm 'Danh mục chương trình hỗ trợ' ngắn gọn, tra cứu dễ dàng trên di động.	Sở Công Thương, UBND các xã: Trà Giang, Bình Chương	Tổng hợp giải pháp theo hướng các Sở, ngành, đơn vị xây dựng, công khai Danh mục chương trình, chính sách hỗ trợ theo từng ngành, lĩnh vực quản lý; công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và phối hợp gửi Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; đồng thời gửi UBND cấp xã, các hiệp hội doanh nghiệp để phối hợp thông tin, truyền thông đến doanh nghiệp và hộ kinh doanh.
7	Nhóm 7: Phát triển nguồn nhân lực (Điều 14 Luật Hỗ trợ DNNVV)	Chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng doanh nghiệp còn hạn chế (tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá chất lượng dạy nghề tốt chỉ đạt 54,93%).	Định kỳ khảo sát, tổng hợp nhu cầu tuyển dụng và đào tạo nghề của doanh nghiệp để điều chỉnh chương trình đào tạo trường nghề sát thực tế.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tổng hợp giải pháp
8	Nhóm 8: Chuyển đổi hộ kinh doanh (Điều 16 Luật Hỗ trợ DNNVV)	Hộ kinh doanh còn e ngại chi phí tuân thủ, chế độ kế toán và nghĩa vụ thuế nên chưa mạnh dạn chuyển đổi lên doanh nghiệp.	Miễn phí dịch vụ tư vấn thuế, kế toán và chi phí thành lập trong 03 năm đầu; hỗ trợ 100% chi phí chữ ký số và hóa đơn điện tử năm đầu.	UBND các xã: Sơn Kỳ, Đăk Hà; UBND các Phường: Kon Tum, Đăk Cẩm	Tổng hợp giải pháp

STT	Nhóm chính sách hỗ trợ (NĐ 80 / KH 182 / Nhóm khác)	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, giải pháp đề xuất chi tiết	Đơn vị kiến nghị/đề xuất giải pháp	Ý kiến cơ quan tổng hợp
9	Nhóm 9: Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo (Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV)	Tiêu chí và điều kiện xác định doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo còn phức tạp; mức độ rủi ro cao khi giải ngân ngân sách nhà nước chi hỗ trợ trực tiếp.	Thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm kết hợp ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa; tham gia mô hình thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho công nghệ mới.	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND xã Đăk Hà	Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 47-KH/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ trương hiện nay là không thành lập mới các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trừ trường hợp thật sự cấp bách, thiết yếu theo yêu cầu của Trung ương hoặc theo quy định của pháp luật ; việc xem xét thành lập mới (nếu có) phải được đánh giá kỹ lưỡng về sự cần thiết, hiệu quả, khả năng cân đối nguồn lực và tác động đối với ngân sách địa phương; đồng thời rà soát, sắp xếp lại các quỹ hiện có nhằm giảm đầu mối, tập trung nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn.
10	Nhóm 10: Hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (Điều 19 Luật Hỗ trợ DNNVV)	DNNVV nông thôn hoạt động độc lập, năng lực công nghệ yếu nên chưa đáp ứng tiêu chuẩn để tham gia chuỗi cung ứng của các tập đoàn lớn.	Xây dựng cơ chế liên kết doanh nghiệp lớn tại KKT Dung Quất (Hòa Phát, PTSC...) sử dụng dịch vụ phụ trợ, bảo trì, sửa chữa của DNNVV địa phương.	UBND các xã: Sơn Linh, Vạn Tường; Ban QL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Tổng hợp giải pháp

STT	Nhóm chính sách hỗ trợ (NĐ 80 / KH 182 / Nhóm khác)	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, giải pháp đề xuất chi tiết	Đơn vị kiến nghị/đề xuất giải pháp	Ý kiến cơ quan tổng hợp
11	Nhóm khác: Năng lực thực thi cấp xã	Cấp xã chỉ có nhiệm vụ triển khai nhưng không được bố trí kinh phí thực hiện nên rất thụ động; biên chế công chức mỏng, kiêm nhiệm nhiều việc.	Phân cấp nhiệm vụ đi đôi với phân bổ nguồn lực; cấp hỗ trợ kinh phí định mức 20 triệu đồng/năm/xã để duy trì điểm tư vấn hỗ trợ Một cửa cấp xã	UBND các xã: Minh Long, Tịnh Khê, Sơn Kỳ; UBND các Phường: Kon Tum, Đăk Cấm	Chưa đủ cơ sở đề xuất giải pháp mức hỗ trợ 20 triệu đồng/xã/năm do chưa xác định rõ nhu cầu, nội dung chi, hiệu quả và cơ chế pháp lý và nguồn kinh phí hỗ trợ.
		Quy trình lập dự toán và thanh quyết toán bồi dưỡng đào tạo quá phức tạp; thiếu bộ mẫu hồ sơ, chứng từ thanh toán thống nhất làm xã lúng túng khi chi.	Nghiên cứu xây dựng mẫu dự toán, hồ sơ đề nghị hỗ trợ và bộ chứng từ thanh quyết toán thống nhất để địa phương áp dụng giải ngân nhanh chóng.	UBND Xã Vạn Tường, Sơn Tây Hạ	Các văn bản của Bộ Tài chính đã quy định, hướng dẫn cụ thể về lập dự toán, hồ sơ, chứng từ và thanh quyết toán. Đề nghị địa phương nghiên cứu, thực hiện theo đúng quy định hiện hành; không cần thiết xây dựng thêm bộ mẫu riêng
12	Nhóm khác: Kỷ luật hành chính	Chỉ số doanh nghiệp cho rằng phát sinh chi phí không chính thức khi thanh tra, kiểm tra và đấu thầu còn cao; doanh nghiệp e ngại, ít dám phản ánh.	Chuyển trọng tâm sang thanh tra công vụ trách nhiệm cán bộ; xử lý nghiêm cán bộ những nhiều; thiết lập đường dây nóng bảo mật tuyệt đối.	Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi, Sở Xây dựng	Đã được xác định trong Kế hoạch cải thiện, nâng cao các chỉ số PCI của tỉnh; đề nghị thực hiện theo Kế hoạch PCI, không tổng hợp lại tại Phụ lục II để tránh trùng lặp nhiệm vụ.

PHỤ LỤC II

(Kèm theo Công văn số 9253/UBND -KTTH ngày 09/9/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nhóm giải pháp	Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
1	Hỗ trợ nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng và năng lực tài chính của DNNVV	- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách tín dụng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; chủ động cân đối nguồn vốn, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ ngân hàng phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật trên cơ sở đáp ứng đầy đủ điều kiện cấp tín dụng, bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng. - Chỉ đạo các TCTD tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục nội bộ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; công khai, minh bạch thông tin về lãi suất, điều kiện, hồ sơ vay vốn	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 9	Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh	Thường xuyên	Dư nợ tín dụng đối với DNNVV; số DNNVV còn dư nợ; Các chỉ tiêu được tổng hợp theo khả năng khai thác dữ liệu và chế độ báo cáo hiện hành, không làm phát sinh thủ tục báo cáo riêng cho doanh nghiệp

TT	Nhóm giải pháp	Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
2	Hỗ trợ nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng và năng lực tài chính của DNNVV	- Tăng cường kết nối ngân hàng – doanh nghiệp bằng hình thức phù hợp, phối hợp tổ chức các chương trình đối thoại, kết nối tín dụng, tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận các tổ chức tín dụng và các sản phẩm, chương trình tín dụng phù hợp với nhu cầu sản xuất, kinh doanh. - Tiếp nhận, tổng hợp và xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến tiếp cận vốn, dịch vụ ngân hàng theo thẩm quyền	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 9	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan, các TCTD trên địa bàn tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ tỉnh	Thường xuyên	Dư nợ tín dụng đối với DNNVV; số DNNVV còn dư nợ; số chương trình/hội nghị hoặc hình thức kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; số khó khăn, vướng mắc được tiếp nhận, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền
3		Các tổ chức tín dụng trực tiếp tư vấn, hướng dẫn DNNVV, hộ kinh doanh, hợp tác xã hoàn thiện hồ sơ vay vốn, phương án sản xuất, kinh doanh; Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 9 thực hiện chỉ đạo, đôn đốc và theo dõi kết quả	Các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 9	Thường xuyên	Văn bản triển khai và kết quả thực hiện theo quy định; Dư nợ tín dụng; số DNNVV, hộ kinh doanh, HTX được hỗ trợ; Số đối tượng còn dư nợ;

TT	Nhóm giải pháp	Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
4	Hỗ trợ nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng và năng lực tài chính của DNNVV	Tổ chức triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất 2%/năm quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 198/2025/QH15 theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền	Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh khu vực 9	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh	Sau khi có văn bản quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền	Văn bản triển khai và kết quả thực hiện theo quy định.
5	Hỗ trợ thuế, kế toán	Xây dựng và triển khai chương trình hướng dẫn, hỗ trợ về chính sách thuế, hóa đơn, chứng từ điện tử và các nội dung liên quan đến thực hiện nghĩa vụ thuế theo từng nhóm đối tượng; cung cấp tài liệu, mẫu biểu, video hướng dẫn và tổ chức giải đáp, hỗ trợ trực tuyến; hỗ trợ doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh làm quen, sử dụng hóa đơn điện tử, chữ ký số và các ứng dụng thuế điện tử, góp phần nâng cao khả năng tuân thủ pháp luật thuế và tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế.	Thuế tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn	Thường xuyên	Số lượng DNNVV được hướng dẫn, hỗ trợ

TT	Nhóm giải pháp	Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
6	Hỗ trợ thuế, kế toán	Triển khai phần mềm kế toán có tính năng tích hợp được với phần mềm hóa đơn điện tử và dịch vụ chữ ký số cho doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ	Thuế tỉnh Quảng Ngãi	Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn	Năm 2026. Sau khi có văn bản triển khai của Bộ Tài chính	Số lượng DNNVV được hỗ trợ tiếp cận
7	Hỗ trợ mặt bằng sản xuất	- Tiếp tục rà soát, công khai, cung cấp thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các nội dung có liên quan theo quy định; hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục về đất đai, môi trường thuộc phạm vi quản lý; phối hợp rà soát, đề xuất các giải pháp tạo điều kiện về đất đai, mặt bằng sản xuất phục vụ phát triển vùng sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản tập trung phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và định hướng phát triển của tỉnh - Rà soát, báo cáo tình hình tiếp cận đất đai, giải phóng mặt bằng và các vướng mắc liên quan đến đất sản xuất, kinh doanh; Đẩy nhanh tiến độ xử lý các thủ tục thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện để doanh nghiệp mở rộng hoạt động.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Thường xuyên	Hệ thống dữ liệu quy hoạch đất đai được cập nhật công khai; danh mục quỹ đất dành cho mọi loại hình doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa

TT	Nhóm giải pháp	Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
8	Hỗ trợ mặt bằng sản xuất	Rà soát, nghiên cứu tham mưu triển khai chính sách hỗ trợ giảm tiền thuê lại đất tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15 theo khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15 và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 09/3/2026, bảo đảm phù hợp quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và khả năng cân đối ngân sách.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Năm 2026	Quyết định mức giảm tiền thuê lại đất/ Số DN được hưởng chính sách.
9	Hỗ trợ mặt bằng sản xuất	Ứng dụng Hệ thống quản lý hạ tầng kỹ thuật và công khai quỹ đất sạch trên nền tảng bản đồ số 2D, 3D thuộc phạm vi quản lý	Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Năm 2026	Bản đồ số; cơ sở dữ liệu quỹ đất sạch được cập nhật, phục vụ doanh nghiệp và nhà đầu tư tra cứu, tiếp cận thông tin.

TT	Nhóm giải pháp	Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
10	Tăng cường hỗ trợ chuyển đổi số, đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực doanh nghiệp	- Đẩy mạnh triển khai các chương trình khuyến công, tập trung hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư máy móc, thiết bị, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. - Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp có sản phẩm chủ lực, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm phục vụ xuất khẩu và sản phẩm có khả năng tham gia chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp lớn. - Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển thương hiệu, thiết kế bao bì, nhãn hiệu và nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với yêu cầu của thị trường	Sở Công Thương	UBND Đặc khu Lý Sơn, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và cơ quan liên quan; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ tỉnh	Thường xuyên	Số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ
11	Tăng cường hỗ trợ chuyển đổi số, đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực doanh nghiệp	- Rà soát, lồng ghép các nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV với Kế hoạch số 238/KH-UBND về triển khai Đề án chuyển đổi số DNNVV giai đoạn 2026–2030, ưu tiên các nội dung phù hợp với quy mô, ngành nghề và mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp - Tăng cường tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp đánh giá nhu cầu, lựa chọn giải pháp công nghệ phù hợp; kết nối DNNVV với doanh nghiệp công nghệ số, trường đại học, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ. - Lồng ghép các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, năng suất chất lượng và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tránh triển khai riêng lẻ, trùng lặp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.	Thường xuyên	Danh mục các chương trình, nhiệm vụ hỗ trợ chuyển đổi số, công nghệ được lồng ghép; Hoạt động tư vấn, đào tạo, kết nối công nghệ; số doanh nghiệp được hỗ trợ

TT	Nhóm giải pháp	Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
12	Tăng cường liên kết sản xuất, chuỗi cung ứng và mở rộng thị trường	- Tăng cường kết nối doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp xuất khẩu với các doanh nghiệp logistics, cảng biển, kho bãi và đơn vị vận chuyển. - Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin về dịch vụ logistics, phương thức vận chuyển, kho bãi, thủ tục và giải pháp tối ưu hóa chi phí logistics. - Khuyến khích hình thành các chuỗi liên kết logistics phục vụ các nhóm hàng chủ lực, nhất là nông sản, thủy sản, sản phẩm công nghiệp và hàng hóa xuất khẩu	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ tỉnh	Thường xuyên	Các chương trình/hội nghị/hoạt động kết nối doanh nghiệp được tổ chức; danh sách doanh nghiệp có nhu cầu và đơn vị cung ứng dịch vụ được kết nối; Các mô hình/chuỗi liên kết logistics được hình thành và vận hành
13	Tăng cường liên kết sản xuất, chuỗi cung ứng và mở rộng thị trường	Tăng cường kết nối, nâng cao hiệu quả hoạt động logistics phục vụ vận chuyển, lưu thông và phân phối hàng hóa tại Đặc khu Lý Sơn, góp phần hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh và từng bước giảm chi phí logistics cho doanh nghiệp	Sở Công Thương	UBND Đặc khu Lý Sơn, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và cơ quan liên quan	Rà soát trong năm 2026; triển khai theo tiến độ của từng nhiệm vụ.	Phương án/đề án

TT	Nhóm giải pháp	Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
14	Tăng cường liên kết sản xuất, chuỗi cung ứng và mở rộng thị trường	Hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn TMĐT lớn (TikTok, Shopee...); tổ chức hội chợ xúc tiến; hỗ trợ xây dựng nhãn mác, bao bì sản phẩm nông sản.	Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ tỉnh	Thường xuyên	Sản phẩm nông sản được đưa lên sàn TMĐT; hội chợ/hoạt động xúc tiến thương mại được tổ chức; nhãn mác, bao bì sản phẩm được hỗ trợ hoàn thiện.

TT	Nhóm giải pháp	Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
15	Tăng cường liên kết sản xuất, chuỗi cung ứng và mở rộng thị trường	Xây dựng 'Thị trường tiêu thụ tại chỗ' làm nền tảng: khuyến khích cơ quan, trường học địa phương ưu tiên sử dụng sản phẩm HTX, doanh nghiệp tại chỗ.	Ủy ban nhân dân cấp xã;	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ tỉnh	Thường xuyên	Mô hình/kênh tiêu thụ sản phẩm tại chỗ được hình thành; sản phẩm của HTX, doanh nghiệp địa phương được kết nối với các đơn vị tiêu thụ.

TT	Nhóm giải pháp	Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
16	Hỗ trợ về thông tin, pháp lý	- Nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền trình HĐND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, trong đó nghiên cứu nâng mức hỗ trợ tối đa trên 20% so với mức hỗ trợ theo quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật. - Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện phân cấp, ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định việc hỗ trợ đối với từng vụ việc cụ thể theo quy định của pháp luật và trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp, ủy quyền.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	Hồ sơ đề xuất sửa đổi, bổ sung mức hỗ trợ chi phí tư vấn pháp luật; chính sách được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; Phương án và văn bản phân cấp, ủy quyền thẩm quyền quyết định hỗ trợ vụ việc cụ thể cho Giám đốc Sở Tư pháp.

TT	Nhóm giải pháp	Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
17	Hỗ trợ về thông tin, pháp lý	Xây dựng, công khai và thường xuyên cập nhật “Danh mục chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và hộ kinh doanh” theo từng ngành, lĩnh vực quản lý; công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và phối hợp gửi Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; đồng thời gửi UBND cấp xã, các hiệp hội doanh nghiệp để phối hợp thông tin, truyền thông đến doanh nghiệp và hộ kinh doanh. Danh mục phải xác định rõ đối tượng thụ hưởng, nội dung hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, mức hỗ trợ, hồ sơ, cơ quan thực hiện, phương thức tiếp cận, thời gian thực hiện và các thông tin cần thiết khác để doanh nghiệp, hộ kinh doanh dễ dàng tra cứu, tiếp cận và thực hiện.	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;	Văn phòng UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ tỉnh	Danh mục được cập nhật kịp thời khi chính sách có thay đổi; rà soát tối thiểu 02 lần/năm	Danh mục chương trình, chính sách hỗ trợ DNNVV và HKD được xây dựng, cập nhật, công khai trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, các Sở, ngành, địa phương; thông tin chính sách được chuẩn hóa, đầy đủ về đối tượng, nội dung, điều kiện, mức hỗ trợ, hồ sơ, cơ quan thực hiện, phương thức và thời gian tiếp

TT	Nhóm giải pháp	Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
18	Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực	Khảo sát, tổng hợp nhu cầu tuyển dụng và đào tạo nghề của doanh nghiệp để điều chỉnh chương trình đào tạo trường nghề sát thực tế.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ tỉnh	Năm 2026	Báo cáo và cơ sở dữ liệu nhu cầu tuyển dụng, đào tạo nghề của doanh nghiệp; chương trình đào tạo nghề được điều chỉnh phù hợp nhu cầu thị trường lao động.

TT	Nhóm giải pháp	Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
19	Hỗ trợ Khởi nghiệp sáng tạo	- Chủ động trao đổi, học tập kinh nghiệm của các địa phương đã triển khai chính sách hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, như Khánh Hòa, Hải Phòng, Gia Lai, Đà Nẵng, nhất là về cách thức tổ chức thực hiện, xác định đối tượng thụ hưởng, bố trí và giải ngân kinh phí hỗ trợ. Trên cơ sở kinh nghiệm của các địa phương, rà soát, làm rõ nguyên nhân, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai tại tỉnh; chủ động tham mưu tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định. - Triển khai lồng ghép việc thực hiện Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo vào trong nội dung triển khai Nghị định số 268/2025/NĐ-CP của Chính phủ; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ tỉnh	Năm 2026	Số DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được hỗ trợ theo quy định; kết quả hỗ trợ được tổng hợp, đánh giá.

TT	Nhóm giải pháp	Giải pháp, nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả
20	Hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	Nghiên cứu, thí điểm mô hình “Kết nối DNNVV tham gia chuỗi cung ứng Khu kinh tế Dung Quất”, trước mắt tập trung rà soát nhu cầu mua sắm, cung ứng, dịch vụ phụ trợ của các doanh nghiệp lớn; xây dựng thông tin về năng lực của DNNVV và cơ chế kết nối phù hợp.	BQL KKT Dung Quất và các KCN QN, Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ (chủ trì hỗ trợ DNNVV theo ngành, lĩnh vực quản lý)	Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hội doanh nhân trẻ tỉnh	Năm 2026-2030	Mô hình thí điểm kết nối DNNVV tham gia chuỗi cung ứng Khu kinh tế Dung Quất; cơ sở dữ liệu nhu cầu của doanh nghiệp lớn và năng lực DNNVV; số DNNVV được kết nối với doanh nghiệp lớn và kết quả kết nối.